

Bản án số: 176/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Cao Xuân Bằng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXX - ST ngày 26/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Như Q - Sinh năm: 1996

HKTT: Thôn Bái Tôm xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. ( Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 15/11/2020 ).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1991

HKTT: Thôn Đoan Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/9/2020 chị Lê Như Q trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn L đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/02/2020 tại UBND xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ham chơi lô đề, bóng đá dẫn đến nợ nần, không chịu tu trí làm ăn giúp đỡ vợ con. Chị đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi vẫn cứ như vậy. Ngoài ra anh L là người lười nhác thường xuyên bắt chị phải hầu hạ phục vụ anh L nước tắm và giặt giũ quần áo. Anh L nhu cầu tình dục cao bắt chị phải phục vụ anh tới tận ngày sinh. Đôi lúc chị không cho, anh L còn bóp cổ đánh chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Nguyễn Văn Tuấn Anh – sinh ngày 12/11/2019. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị Quỳnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 09/10/2020, phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh với chị Lê Như Quỳnh đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/02/2020 tại UBND xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt gia đình. Anh cũng không phải là người ham chơi bài bạc gì cả, chỉ có vài lần chơi lô nhưng không lớn. Chị Q cũng là người ham chơi điện tử, chị Q mới bỏ nhà đi vào Sài Gòn cách đây 03 tháng, anh phải đi tìm về. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không muốn ly hôn. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Văn Tuấn Anh – sinh ngày 12/11/2019. Nguyên vọng của anh là xin được trực tiếp nuôi con. Vì chị Q không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập. Anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng anh vay của mẹ vợ anh số tiền 20 triệu, ngoài ra khi cưới nhà anh có cho chị Q một số của hồi môn là 1 cây vàng, vợ chồng anh đã bán 4 chỉ để chi tiêu. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng các bên không thống nhất thỏa thuận được với nhau.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Q được ly hôn anh L. Về con cái: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Tuấn Anh – sinh ngày 12/11/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Q chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đoan Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và hiện đang làm việc tại Thanh Hóa. Anh L và chị Q đã có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Q) là cơ quan giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Như Q và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/02/2020 tại UBND xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong cuộc sống

hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng không thể thông cảm và khắc phục được những khuyết điểm của nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của chị Q và anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Như Q được ly hôn anh Nguyễn Văn L để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Tuấn Anh – sinh ngày 12/11/2019. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Tuấn Anh còn quá nhỏ, mới được 01 tuổi, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao cháu Tuấn Anh cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để cho anh L được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Q không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Q và anh L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 39, điểm a khoản 2 điều 227, điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Như Q được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con cái: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Tuấn Anh – sinh ngày 12/11/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Như Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007424 ngày 09/9/2020. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Lê Như Q, có mặt anh Nguyễn Văn L. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Như Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Bái;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**







